TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lê Xuân Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Văn Bình**

2. Ông Lương Xuân Khảnh

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa bà Lê Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 19/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn M, sinh ngày 21/01/1980, tại huyện C, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Đậu Thị Y; Có vợ là Nguyễn Thị L và 02 (Hai) con;

Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: Hà Xuân H, sinh ngày 25/9/1969, tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Khu 6 thị trấn L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn C (Đã chết) và bà Ngô Thị H (Đã chết); Có vợ là Đinh Thị D và 01 (Một) con;

Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên toà).

+ BỊ HẠI: Công ty TNHH NK, địa chỉ: Số 148, H, phường V, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Ngường đại diện: Ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1979; Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt);

+ Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

1. Trần Quốc N, sinh ngày 25/4/1991 (vắng mặt);
2. Bùi Đình H, sinh ngày 20/10/1976 (vắng mặt);
3. Phùng Thế X, sinh ngày 05/5/1961 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M, sinh ngày 21/01/1980, trú tại: Thôn C, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá là công nhân xây dựng tại công trình trường mầm non xã L, huyện Thường Xuân đến quán nước nhà anh Bùi Đình H, sinh năm 1976, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Thường Xuân uống nước và hỏi anh H có mua sắt thừa của công trình trường mầm non xã Luận Thành không, anh H đồng ý mua nên khoảng 20 giờ không xác định cụ thể ngày nhưng vào đầu tháng 9 năm 2017, M rủ Hà Xuân H, sinh ngày 25/6/1969, trú tại: Khu 6 thị trấn S, huyện Thọ Xuân cùng là công nhân xây dựng trong công trường, M nói "*ta bốc mấy cây sắt bán lấy tiền tiêu*" H nói "*ừ*" sau đó có xe ba càng do anh H thuê ông Phùng Thế X, sinh năm 1961, trú cùng thôn vào chở sắt, khi ông X đưa xe vào thì Lê Văn M và Hà Xuân H cùng khiêng 13 cây thép phi 20 và 01 cuộn thép phi 8 lên xe cho ông X chở về công ty Đ ở thôn L, xã T gửi cho anh H, sau đó M ra nhà anh H lấy số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng)

Đến cuối tháng 9, M lại hỏi anh H có mua sắt nữa không, anh H đồng ý. Khoảng 20 giờ không xác định cụ thể ngày nhưng vào cuối tháng 9 năm 2017, khi đang trong lán công trường, M nói với H bán mấy cây sắt lấy tiền tiêu thì H đồng ý, khoảng 15 phút sau, ông Phùng Thế X, đi xe ba càng đến chở sắt, M và H cùng khiêng 10 cây thép phi 20, 14 đoạn thép phi 20 bẻ cong hình chữ L, mỗi thanh dài 2,5m và 02 bó thép phi 8 dài 1 mét lên xe để ông X chở về gửi tại công ty Đ cho anh H, sau đó M ra nhà anh H lấy số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bán 10 cây sắt phi 20, số sắt còn lại M gửi anh H, có tiền M mua cho H 02 thẻ cào điện thoại mỗi cái mệnh giá là 50.000đ và đưa cho H 200.000đ.

Tại bản kết luận số 30/KL-ĐGTS ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Giá trị 13 cây thép phi 20 và 54 kg thép phi 8 trộm cắp đầu tháng 9/2017 là 4.548.000đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng); 10 cây thép phi 20, 14 đoạn thép phi 20 và và 40 kg thép phi 8 trộm cắp cuối tháng 9/2017 là 4.549.000đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản hai lần M và H trộm cắp là 9.097.000đ (Chín triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Sau khi bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại toàn bộ số sắt cho công ty TNHH N, H đã trả lại cho M số tiền 300.000đ để M trả lại cho anh H,

đồng thời M và H tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho công ty TNHH N.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn M và Hà Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn M và Hà Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo;

Xử phạt Lê Văn M mức án từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng; Xử phạt Hà Xuân H mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

〔1〕 Quá trình điều tra và tại phiên toà Lê Văn M và Hà Xuân H thừa nhận do hám lợi nên các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH N đang thi công tại công trình trường mầm non xã L, huyện Thường Xuân. Lần 1, khoảng 20 giờ không xác định cụ thể ngày nhưng vào đầu tháng 9 năm 2017, các bị cáo đã trộm cắp 13 cây thép phi 20 và 01 cuộn thép phi 8 để bán cho anh Bùi Đình H lấy số tiền 3.200.000đ, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân giá trị tài sản trộm cắp là 4.548.000đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng); Lần 2, khoảng 20 giờ không xác định cụ thể ngày nhưng vào cuối tháng 9 năm 2017, các bị cáo tiếp tục trộm cắp 10 cây thép phi 20, 14 đoạn thép phi 20 bẻ cong hình chữ L, mỗi thanh dài 2,5m và 02 bó thép phi 8 dài 1 mét để bán cho anh Bùi Đình H lấy số tiền 2.000.000đ, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân giá trị tài sản trộm cắp là 4.549.000đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản hai lần M và H trộm cắp là 9.097.000đ (Chín triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng), đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án.

〔2〕 Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản mà Lê Văn M và Hà Xuân H đã hai lần lén lút trộm cắp thép của Công ty TNHH N đang thi công tại công trình trường mầm

non xã L, huyện Thường Xuân với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.097.000đ (Chín triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đ- ợc pháp luật bảo vệ, cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá truy tố đối với bị cáo là chính xác.

〔3〕Về nhân thân cũng như vai trò của các bị cáo: Lê Văn M và Hà Xuân H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công phân nhiệm cụ thể cho từng người mà khi nghe Lê Văn M rủ Hà Xuân H đồng ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, M là người khởi xướng nên trách nhiệm hình sự của M cao hơn H, mặt khác các bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vị trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

〔4〕Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

〔5〕Về Hoạt động của Điều tra viên và kiểm sát viên: Hồ sơ trong vụ án đã đầy đủ, điều tra viên, kiểm sát viên tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự theo quy định của pháp luật tố tụng.

〔6〕**Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Người bị hại Công ty TNHH N, do ông Đỗ Ngọc Q, là giám đốc và các bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong. Người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 138; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đối với cả hai bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Văn M và Hà Xuân H**

Phạm tội: **Trộm cắp tài sản**.

Xử phạt: **Lê Văn M 10** (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2018). Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Hà Xuân H** 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2018). Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Lê Văn M và Hà Xuân H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHK14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc Lê Văn M và Hà Xuân H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2018). Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Công an huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Các bị cáo;*
- *Người bị hại ;*
- *Lưu HSVA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên